

# MỐI QUAN HỆ GIỮA “DẠY CÁI GÌ VÀ DẠY NHƯ THẾ NÀO” TRONG QUÁ TRÌNH DẠY NGOẠI NGỮ

• **TS. PHAN VĂN HÒA**

*Trường Đại học Ngoại ngữ - Đại học Đà Nẵng*

## **A. Đặt vấn đề**

Trong quá trình giảng dạy ngoại ngữ, *nội dung và phương pháp* là hai yếu tố quan trọng cần phải giải quyết để tiến tới mục tiêu cuối cùng là rèn luyện các kĩ năng giao tiếp ở mức cao nhất cho người học.

Tuy nhiên, khái niệm nội dung cần được hiểu thống nhất và thấu đáo theo những đặc thù của bộ môn ngoại ngữ. Kết quả điều tra cho thấy một bộ phận người dạy và người học cho rằng *sách giáo khoa ngoại ngữ chính là nội dung giảng dạy. Và khi đã có nội dung giảng dạy thì cách thức tiến hành giảng dạy nói riêng, phương pháp giảng dạy nói chung, có thể không cần thay đổi cho phù hợp với nội dung đã chọn. Công việc “quan trọng” là bám vào sách giáo khoa và làm thế nào kết thúc cuốn sách trong thời gian đã định. Nhận thức như vậy sẽ trở thành vấn đề cản trở chất lượng đào tạo. Bởi lẽ “mục tiêu của quá trình dạy - học cụ thể nào đó không phải chỉ là dạy cho xong sách, mà chính là trang bị kiến thức và kĩ năng giao tiếp đích thực cho người học”<sup>(1)</sup>.*

Vi vậy, chúng ta cần nhìn lại hai vấn đề này dưới những góc độ nào đó phù hợp nhất đối với đối tượng học tập, để thoả mãn cao nhất mục tiêu đào tạo của chúng ta.

## **B. Vấn đề dạy cái gì, vật chứng cụ thể là sách giáo khoa, cần được nhìn nhận như sau**

Giống với hầu hết các loại sách giáo khoa khác như toán, văn, sử..., sách giáo khoa ngoại ngữ cần phải có nội dung phù hợp với lứa tuổi, tâm lí, mức độ tiếp nhận và hoàn cảnh tiếp nhận của đối tượng, góp phần làm giàu kiến thức, phát triển trí tuệ, và nâng cao khả năng thực hành, ứng dụng trong cuộc sống.

Khác với hầu hết các loại sách giáo khoa, sách giáo khoa ngoại ngữ không đặt nội dung

kinh nghiệm, nội dung kiến thức và nhận thức chung làm nền tảng, mà nội dung chủ yếu của sách giáo khoa tiếng Anh là kiến thức về hệ thống ngôn ngữ. Chẳng hạn, từ vựng, ngữ pháp, các hệ thống nguyên âm, phụ âm... Nói cách khác, nội dung ngôn ngữ ở đây gồm 3 phần chính là: (a) Cái gì (What) gồm từ vựng và cấu trúc, tức là nói ra cái gì, (b) Thế nào (How) gồm phát âm, trọng âm, ngữ điệu, tức là nói ra như thế nào, và (c) Tại sao (Why), tức là chức năng thể hiện của ngôn ngữ trong giao tiếp<sup>(2)</sup>. Nói gọn, nội dung này là ngôn ngữ (language).

Mặc dù nội dung chủ yếu của sách giáo khoa ngoại ngữ là kiến thức về hệ thống ngôn ngữ, nhưng đây mới chỉ là nền tảng cần phải có trước hoặc đồng thời với nội dung cốt lõi là: Kĩ năng thực hành giao tiếp; kĩ năng thực hành chính là phần nội dung quan trọng mà người dạy phải tiến hành sao cho người học phải nắm vững. *Nội dung này không nằm sẵn trong sách giáo khoa, mà nó chỉ hiện ra trong và sau quá trình người dạy và người học đã làm việc một cách khoa học với kiến thức hệ thống về hệ thống ngôn ngữ.* Đây là điểm đặc thù lớn nhất để chúng ta phân biệt sách giáo khoa ngoại ngữ với hầu hết các loại sách giáo khoa khác. Đây cũng là điểm lớn nhất để chúng ta phân biệt sách giáo khoa ngoại ngữ hiện nay với sách giáo khoa ngoại ngữ của nhiều thập kỉ trước đây. Đây cũng là một trong những tiêu chí quan trọng để chúng ta có thể dựa vào đó mà đánh giá sách giáo khoa ngoại ngữ nào ưu việt hơn. Đây là phần tiềm năng quan trọng nhất, phần này sẽ không bao giờ xuất hiện được nếu không có quá trình hoạt động luyện tập xảy ra giữa người dạy và người học. Ví dụ các quy trình luyện âm và chỉnh âm, luyện nghe nói hoặc trả lời các hệ thống câu hỏi. Phần này có thể gọi là quy trình cụ thể hoá

(1), (2): Lewis & Hill 1985



các kĩ năng giao tiếp. Nói cách khác, nội dung này chính là các kĩ năng nghe, nói, đọc viết, và kĩ năng thực hành giao tiếp nói chung. Có thể nói một cách ngắn gọn, nội dung này là các kĩ năng giao tiếp (skills), hoặc yêu cầu về năng lực giao tiếp. Đây chính là phần người viết bài này đặt thành vấn đề trọng tâm của quy trình dạy - học ngoại ngữ, ở đây lấy tiếng Anh làm ví dụ.

Nội dung thứ 3 là sự kết hợp giữa phần đã nêu (phần hiện hữu trong sách (ngôn ngữ/language) và phần không hiện hữu một cách rành rọt trong sách giáo khoa - đòi hỏi phải luyện tập và thực hành (skills)) để phát huy các phẩm chất của người học như nâng cao năng lực tư duy sáng tạo, khoa học, tính chủ động và các yếu tố tích lũy kĩ năng sống. Nội dung thứ 3 này cũng ở dạng tiềm ẩn. Để cho nội dung này hình thành một cách thực sự trong mỗi người học là một vấn đề lớn lao.

Cuốn sách giáo khoa hay là cuốn sách kết hợp một cách hợp lí nhất 3 phần nội dung này. Đó phải là cuốn sách tạo điều kiện thuận lợi nhất để người học và người dạy phối hợp tốt nhất, khuếch đại một cách chất lượng nhất phần nội dung thứ hai, tức là kĩ năng giao tiếp. Nói cách khác, trong sách giáo khoa, trong nội dung giảng dạy đã phải hàm chứa những phần quan trọng thuộc phương pháp dạy và học. Tuy nhiên, chúng ta cần nhớ rằng, chủ thể khai thác nội dung, tức là người dạy và người học, quyết định chất lượng nội dung chứ không phải bản thân nội dung quyết định cho chính nó. Ở góc độ này, chúng ta cần xem sách giáo khoa tiếng Anh chỉ là cái cơ để tiến hành quá trình xây dựng và phát triển kĩ năng. Chúng ta không xem sách giáo khoa là tất cả. Nhưng cũng lưu ý là cái cơ hay nhất là cái cơ tạo ra nhiều điều kiện tốt nhất để cả thầy và trò phát huy cao độ năng lực của mình tiến đến mục tiêu.

Cho đến nay, chúng ta có được một loại sách giáo khoa như đã đề cập chưa? Câu trả lời phụ thuộc vào nhiều yếu tố. Điều rõ ràng nhất là các loại sách giáo khoa thực hành tiếng Anh do các nhà xuất bản tên tuổi như Oxford, Cambridge, Longman..., thể hiện đúng các tiêu chuẩn tốt nhất của sách học và dạy tiếng Anh.

Vấn đề quan trọng là chúng ta chọn lựa một hệ thống sách giáo khoa nào phù hợp nhất với đối tượng cũng như hoàn cảnh dạy và học của chúng ta. Thật ra, hiện nay chúng ta thiếu mất những điều kiện cơ bản để tiến hành một quy trình hoạt động hiệu quả của sách giáo khoa.

### C. Dạy tiếng Anh như thế nào

Cho đến nay, không ai không thừa nhận rằng dạy-học nói chung, dạy ngoại ngữ nói riêng, là một quy trình công nghệ cao. Trước đây rất lâu, Medley (1979) đã phát biểu "*Dạy học phải được nhìn nhận là một loại quy trình công nghệ*" (teaching is viewed as a kind of technology). Là quy trình công nghệ, dạy-học ngoại ngữ đòi hỏi tính tổ chức cao. Các yếu tố cấu thành quy trình (sách giáo khoa, thiết bị, thời gian, phương pháp, các điều kiện dạy-học khác... và các tác thể của quy trình (thầy và trò)<sup>(3)</sup> cho rằng tương tác chính là sợi chỉ đỏ xuyên suốt quá trình công nghệ dạy-học tại lớp; tương tác có nhiều cách thể hiện: tương tác hai chiều, ba chiều, bốn chiều, nhưng không bao giờ có tương tác một chiều) trở thành một hệ thống vận hành hết sức nghiêm ngặt. Ở đây người viết chỉ lưu ý đến sách giáo khoa và phương pháp.

Như chúng ta vừa đề cập, ngay trong nội dung sách giáo khoa người ta đã có tính đến phương pháp dạy và học. Vấn đề xác định phương pháp dạy và học phụ thuộc rất lớn vào mục tiêu đào tạo. Mục tiêu gần nhất trong dạy tiếng Anh là xây dựng cơ sở thực hành tiếng thật vững chắc cho người học để từ đó họ sẽ tiến nhanh vào quá trình giao tiếp đích thực bằng ngôn ngữ đó. Điều này yêu cầu xã hội trong giai đoạn phát triển và hội nhập đã tái khẳng định khá rõ. Điều quan trọng hơn là phải làm sao để tiến đến mục tiêu đó. Trước hết, chúng ta cần nhận thức lại vai trò của nội dung hiện hữu và nội dung tiềm năng trong sách giáo khoa; thêm vào phần nhận thức này chúng ta cần xác định một hệ thống nội dung ngoài nội dung ngữ liệu, đó là nội dung kinh nghiệm, nhận thức cuộc sống, và chất liệu cuộc sống. Chẳng hạn, trong chương trình, chúng ta cần một danh mục các chủ đề rộng như tình yêu, cuộc sống, khoa học, xã hội và một danh mục cụ thể hóa những nội dung

(3): Rivers, 1987

rộng lớn đó thành những vấn đề thiết thực của cuộc sống cộng đồng, cuộc sống cá thể và cuộc sống trong xu thế hội nhập. Chọn lựa một nội dung hiện hữu như vậy cần thiết phải có tính hệ thống và phù hợp với độ tuổi, tâm lí, văn hoá dân tộc và văn hoá hội nhập. Kramersch (1987) nói: *"Khi quy trình học tập xảy ra, nó thường diễn biến có tính hai mặt: một mặt, người học học các từ ngữ và cấu trúc ngữ pháp mà các từ ngữ và cấu trúc này phản ánh sắc thái văn hóa, xã hội của cộng đồng nào đó xa xôi với lớp học; hiện tượng này gọi là hoàn cảnh bên ngoài của ngôn ngữ). Mặt khác, người học sử dụng từ vựng, cấu trúc này để cùng giao tiếp với nhau trong lớp học; giao tiếp của họ mang tính thực tế của tình huống, của ngữ cảnh gần, gần với những vấn đề của họ. Phần này được gọi là ngữ cảnh bên trong của ngôn ngữ"*.

Thứ hai là, trong khi thiết kế quy trình công nghệ, chúng ta phải nhất quán mục tiêu gần và mục tiêu xa. Chẳng hạn, ở phổ thông, các em học tiếng Anh vừa để tăng cường năng lực giao tiếp và vừa đáp ứng yêu cầu khắt khe của thi cử. Thi và kiểm tra cần phải được nhìn nhận là những công cụ để đo lường khách quan năng lực thực hành tiếng và năng lực biểu diễn kiến thức hệ thống. Đây không phải là mục tiêu, mà phải được xem là phương tiện. *"Kiểm tra là một hình thức hỗ trợ giảng dạy và học tập hiệu quả; khi cần, kiểm tra tham gia điều chỉnh cách dạy không hiệu quả"*. So với cách kiểm tra của chúng ta hiện nay, chế độ kiểm tra và thi cần phải nhanh chóng cải cách để phù hợp với mục tiêu đào tạo. Thi và kiểm tra còn là động lực thúc đẩy quá trình học, hoặc quá trình thực hành tiếng của học sinh chứ không phải là bóng ma ám ảnh tạo cho học sinh nỗi sợ hãi phải tìm cô, tìm thầy "tâm chương trích cú". Việc thay đổi chế độ thi và kiểm tra có tính quyết định rất lớn đến chất lượng mục tiêu đào tạo. Hãy bắt đầu từ các bước sơ đẳng nhất. Kiểm tra nói với toàn bộ hệ thống yêu cầu và thang độ, tiêu chí đánh giá của bộ môn này, hay của kĩ năng này. Kiểm tra nghe, đọc, viết với đầy các bước đi có hệ thống và hợp lí. Từ đó, tiến đến kiểm tra toàn diện trong biểu diễn giao tiếp. Và mục tiêu của kiểm tra ở đây là

*"khám phá ra rằng những yêu cầu đặt ra trong quy trình công nghệ dạy học đạt được ở mức độ nào. Đồng thời kiểm tra cũng cho biết những điểm mạnh và những điểm yếu của người học, cần điều chỉnh, bổ sung"*.

Thứ ba là giải quyết vấn đề người dạy, vì trong mỗi giáo viên tiếng Anh còn đó những vấn đề phải giải quyết. Vấn đề lớn nhất là phải thống nhất trong nhận thức về mục tiêu đào tạo gần và xa. Trong đó cần nhấn mạnh rằng làm thế nào dạy cho người học nắm được cách học hiệu quả nhất cho chính họ là một nội dung cực kì quan trọng. Một vấn đề nữa là phải nhất quán trong tiến trình dạy học, từ dạy cho đến kiểm tra và thi. Làm sao để không còn vấn đề *"thầy này kiểm tra dễ, cô kia cho điểm khó"*. Vấn đề hết sức quan trọng nữa là năng lực và thể hiện năng lực trong giảng dạy. Điều này chúng ta đang làm nhưng không đồng bộ và thiếu nhất quán.

Thứ tư là vấn đề điều kiện dạy và học. Tất cả phải tạo ra một hệ thống phục vụ dạy-học đồng bộ phù hợp với yêu cầu chung và yêu cầu cụ thể của mỗi lần dạy, mỗi tiết dạy. Ở phần này, các thiết bị dạy và học hiện đại là một trong những yếu tố chúng ta cần đặc biệt quan tâm. Medley (1979) nhấn mạnh: *"Cần giả định rằng người giáo viên dạy hiệu quả rất khác với người giáo viên kém hiệu quả, ở chỗ là, người giáo viên dạy hiệu quả biết sử dụng hiệu quả các yếu tố trong quy trình công nghệ dạy - học, nhất là kĩ năng sử dụng máy tính, khả năng ứng dụng thiết bị công nghệ..."*

Vấn đề thứ năm là tạo ra một môi trường thực hành tiếng lành mạnh trong nhà trường. Trong khi thiết kế quy trình công nghệ dạy-học, chúng ta tính đến việc xây dựng tinh thần học hỏi liên tục cho người học. Ngay trong quá trình tương tác của người học với giáo viên, người học với người học trong lớp học, quá trình này cũng tính đến một quy trình khác, đó là tương tác ngoài lớp học. Điều này chỉ có thể tiến hành khi chúng ta xây dựng được môi trường thực hành tiếng.

#### **D. Kết luận**

Thay vì đưa ra kết luận thông thường của một bài nghiên cứu, người viết mong muốn để



xuất những khiếm khuyết trong quy trình công nghệ dạy-học ngoại ngữ nói chung, dạy tiếng Anh nói riêng ở nhiều nơi; nhất là hiện nay, hàng trăm trường đại học và cao đẳng trông đợi sự cải cách đáng kể và hiệu quả của quy trình công nghệ dạy-học ngoại ngữ trong bối cảnh nhiều trường đã và đang tiến hành kiểm định chất lượng và chuyển sang học chế tín chỉ. Khiếm khuyết thứ nhất là chúng ta đang đi một đường vòng thay vì một đường thẳng trong quy trình dạy ngoại ngữ. Dễ thấy nhất là hệ thống sách giáo khoa tản mạn. Từ sách giáo khoa cốt lõi đến đến sách tham khảo, tài liệu để luyện thêm các kĩ năng, chưa có sự kết nối một cách hệ thống và hợp lí. Nghiêm trọng hơn là sách giáo khoa thực hành và sách giáo khoa lí thuyết còn những khoảng cách quá lớn. Điều này càng làm khoảng cách giữa học tại lớp và học ngoài lớp, giữa học thực hành và lí thuyết trở nên xa xôi hơn. Trong khi đó, giáo án, một trong những phương thức phản ảnh quá trình thiết kế quy trình công nghệ dạy-học nghiêm túc nhất vẫn còn thực hiện rất sơ sài! Trong hệ thống dạy-học theo học chế tín chỉ, soạn bài qua giáo án là một bước đi cơ bản. Nó không chỉ cho thấy rõ những dấu hiệu minh chứng cho học thuật mà còn là một biện pháp kiểm định sự phối hợp các yếu tố cơ bản trong quy trình công nghệ nghiêm ngặt của dạy-học. Nó cho thấy khả năng phối hợp đồng bộ giữa nội dung của sách giáo khoa, của phương pháp, và ứng dụng thiết bị dạy-học. Tiếc thay, vấn đề này nói nhiều mà làm vẫn còn rất ít. Thực tế cho thấy có một số bộ môn bị bỏ rơi giáo án. Một số bộ môn khác được thông qua giáo án rất hình thức, chung chung. Tình trạng này tiếp tục dẫn dắt người học đi lòng vòng, xa dần những mục tiêu, những đích tới lẽ ra phải nhanh, gọn và hiệu quả! Vấn đề quy trình công nghệ dạy-học ngoại ngữ vẫn còn là vấn đề lớn nếu chúng ta không hoàn thiện năng lực giao tiếp cho chính chúng ta, không tiếp cận và ứng dụng hợp lí phương pháp mới hiệu quả, không khai thác triệt để những điểm mạnh nhất trong các loại sách giáo khoa, và không biết sử dụng thiết bị công nghệ thành thạo. Có lẽ, chúng ta nên bắt đầu lại cái sơ đẳng nhất là soạn giáo án và thực hiện theo giáo án một cách nghiêm túc. Củng cố, chỉnh lí và hoàn thiện là các bước đi tiếp theo. Làm sao cho mỗi

yếu tố tạo nên quy trình công nghệ dạy-học gắn kết một cách khoa học nhất. Làm sao các chủ thể trong quá trình này thể hiện đầy đủ trách nhiệm và thống nhất nhận thức để hoàn toàn chủ động thiết kế và thực hiện quy trình công nghệ này một cách hiệu quả. Làm được một việc tưởng như đơn giản này sẽ không đơn giản chút nào, nếu chúng ta không nhận thức một cách sâu sắc một thực trạng đang diễn ra bình thường và phổ biến trong các trường đại học: Thiếu giáo án cụ thể và khoa học.

### TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. *Chuẩn đánh giá và công cụ đo trong đào tạo cử nhân ngoại ngữ*, Kỷ yếu hội thảo quốc gia, Đại học Ngoại ngữ - ĐHQGHN & Đại học Ngoại ngữ - ĐH Đà Nẵng, 2005
2. *Đổi mới phương pháp giảng dạy và quản lí để thực hiện tốt đào tạo ngoại ngữ theo học chế tín chỉ*, Kỷ yếu hội thảo khoa học, trường ĐHNN - ĐH Đà Nẵng, 2008
3. Hughes, A., *Testing for language teachers*, Cambridge University Press, New York, 1990
4. Lewis, M., & Hill, J., *Practical techniques for language teaching*, LTP, England, 1985
5. Richards, J.C., *Second language education*, Cambridge University Press, the United States of America, 1990
6. Rivers, W.M., *Interactive language teaching*, Cambridge University Press, Australia, 1992
7. Woodland, C., *Creative approach*, Longman, 1969

### SUMMARY

*This paper aims at identifying the features in the relationship between the what and the how in foreign language teaching. The core content in the process consists of, on the one hand, the visible important part in textbooks: Language, and the other hand, the invisible part in the textbook: Communicative skills. Another part in the textbook, besides these, is the way to establish creative and critical thinking for learners. All of these should be carried out in the most effective approach. The writer emphasizes on how forming and increasing communicative skills because the practical goal of the teaching – learning process is communication ability. In this sense, a suggestion is made to fill the gap between theory and practice in foreign language teaching. This should be viewed as a kind of technology. One of the ways to realize this process is how to make the most effective teaching plan, which has been recently ignored.*